

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
 -----o0o-----

HỢP ĐỒNG CHO THUÊ TÀI CHÍNH
 Số: 03.12.14/HĐCTTC-SG

Hôm nay, ngày...27.../...12.../2014..., tại Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu, chúng tôi gồm:

BÊN CHO THUÊ:

CÔNG TY TNHH MTV CHO THUÊ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG Á CHÂU

Giấy CNĐKKD số 0305142496 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp lần đầu ngày 16/7/2007, Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 14/12/2010

Mã số thuế : 0305142496

Trụ sở : 131 Châu Văn Liêm, Phường 14, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08. 6290 5966

Fax: 08. 6290 5960

Tài khoản số : 29547809 tại Ngân hàng TMCP Á Châu

Đại diện : Ông Nguyễn Quang Hiền

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

BÊN THUÊ:

CÔNG TY TNHH PHÁT HÀNH SÁCH SÀI GÒN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên số 0302085176 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp lần đầu ngày 28/08/2000, Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 18/07/2014

Địa chỉ : 474 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.38355907

Fax:

Đại diện : Ông Lương Vĩnh Kim

Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc**

Cùng đồng ý ký kết hợp đồng Cho thuê tài chính (sau đây gọi là HĐCTTC) này với các điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. TÀI SẢN CHO THUÊ TÀI CHÍNH (Sau đây gọi là tài sản cho thuê)

1. Tài sản cho thuê:

1.1. Thông tin tài sản cho thuê:

Đơn vị tính: VND

STT	Tài sản cho thuê tài chính	Số lượng	Giá trị tài sản thuê	Số tiền cho thuê	Số tiền ký cược	Giá trị mua lại tài sản
1	-Máy in màu kỹ thuật số Konica Minolta, CLCL: 100% -Xuất xứ Nhật Bản -Đặc điểm kỹ thuật: +Bộ điều khiển xử lý file in Print Controller IC-602C được tích hợp trong máy +Bộ chuyển giấy RU-511 +Bộ làm ấm giấy HM-101 +Bộ nạp giấy PF-707 +Bộ đóng kim đầu ra FS-532	1	3.409.111.200	2.640.436.000	330.055.000	9.902.000
	Tổng cộng	1	3.409.111.200	2.640.436.000	330.055.000	9.902.000

Ghi chú: Giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chưa bao gồm các loại thuế, phí khác (nếu có)

1.2. Bảo hành: Theo Hợp đồng mua bán tài sản.

1.3. Địa điểm sử dụng, khai thác: 474-476 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM

Trường hợp cần di dời, thay đổi địa điểm lắp đặt, vận hành, bảo quản, phạm vi hoạt động nêu trên, Bên thuê phải thông báo cho Bên cho thuê và chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý bằng văn bản của Bên cho thuê.

2. Bên cung ứng tài sản cho thuê:

- ✓ Tên công ty : Công ty TNHH Thương Mại Tư Vấn Kỹ Thuật Sao Nam
- Địa chỉ : 543/49 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP.HCM

3. Mục đích sử dụng tài sản cho thuê: In ấn

Bên thuê cam kết không sử dụng tài sản cho thuê vào các mục đích trái pháp luật.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ TÀI SẢN CHO THUÊ – SỐ TIỀN TRẢ TRƯỚC - SỐ TIỀN CHO THUÊ – GIÁ TRỊ MUA LẠI

1. Giá trị tài sản cho thuê : **3.409.111.200 VND** (Bằng chữ : Ba tỷ bốn trăm lẻ chín triệu một trăm mười một ngàn hai trăm đồng)

2. Số tiền trả trước của Bên thuê: Bằng chênh lệch giữa số tiền trên hóa đơn giá trị gia tăng do Bên cung ứng tài sản xuất cho Bên cho thuê và số tiền Bên cho thuê thực tế giải ngân.

- Số tiền trả trước bao gồm số tiền Bên thuê thanh toán trước cho bên cung ứng tài sản và/hoặc chuyển cho Bên cho thuê theo HĐCTTC, hợp đồng mua bán tài sản/Hợp đồng ủy thác nhập khẩu. Trường hợp Bên thuê đã thanh toán tiền trả trước cho bên cung ứng tài sản, Bên thuê phải chuyển cho Bên cho thuê chứng từ xác minh việc thanh toán tiền trả trước cho bên cung ứng tài sản, trừ trường hợp Bên thuê đồng thời là Bên cung ứng tài sản.
- Trường hợp Bên thuê đã trả trước vượt quá số tiền nêu trên, Bên cho thuê sẽ xem xét giải ngân hoàn trả cho Bên thuê số tiền trả trước vượt quá.

3. Số tiền cho thuê: **2.640.436.000 VND + 100% phí bảo hiểm.**

- Số tiền cho thuê có thể được giải ngân nhiều lần trong thời hạn tối đa 12 tháng kể từ ngày ký HĐCTTC hoặc theo tiến độ được Bên cho thuê chấp thuận bằng văn bản. Quá thời hạn này, nếu Bên thuê không nhận nợ hết số tiền cho thuê thì Bên cho thuê có quyền không tiếp tục giải ngân số tiền cho thuê còn lại, trừ khi các bên có thỏa thuận khác.
 - Việc giải ngân khoản thuê lần đầu tiên phải được thực hiện trong thời gian tối đa là 06 tháng kể từ ngày ký HĐCTTC. Quá thời hạn này, nếu Bên thuê không nhận nợ bất kỳ khoản tiền cho thuê nào thì Bên cho thuê có quyền không giải ngân toàn bộ số tiền cho thuê, trừ khi các bên có thỏa thuận khác.
4. Giá trị mua lại: **9.902.000 VND** và thu một lần khi kết thúc thời hạn cho thuê tài chính và/hoặc khi HĐCTTC được thanh lý.

ĐIỀU 3. PHÍ TRẢ NỢ TRƯỚC HẠN – PHÍ QUẢN LÝ TÀI SẢN CHO THUÊ – PHÍ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH ĐẢM BẢO

1. Phí trả nợ trước hạn:

- Trường hợp Bên thuê muốn trả nợ trước hạn, Bên thuê phải lập đề nghị bằng văn bản và phải được sự đồng ý của Bên cho thuê. Bên thuê phải trả nợ trước hạn bằng tiền, không được trả nợ trước hạn bằng tài sản cho thuê và phải chịu phí trả nợ trước hạn theo công thức sau:

Phí trả nợ trước hạn = 0,5%/tháng x Số tiền trả nợ trước hạn x thời gian trả nợ trước hạn

Thời gian trả nợ trước hạn: là khoảng thời gian tính từ ngày trả nợ trước hạn đến ngày điều chỉnh lãi suất kế tiếp hoặc kết thúc thời hạn thuê nếu thời hạn thuê kết thúc trước ngày điều chỉnh lãi suất kế tiếp. Thời gian trả nợ trước hạn được tính theo tháng, số ngày chưa tròn 01 tháng được làm tròn lên thành 01 tháng.

- Mức phí trả nợ trước hạn nêu trên tối thiểu 1.000.000 VND (Một triệu đồng) và thu một lần khi Bên thuê trả nợ trước hạn.

2. Phí quản lý tài sản cho thuê: Trường hợp theo quy định của pháp luật dẫn đến lãi suất cho thuê tài chính trong hạn tại thời điểm giải ngân và/hoặc sau khi đã điều chỉnh lãi suất cho thuê tài chính thấp hơn lãi suất cho thuê tài chính tối thiểu do Bên cho thuê quy định trong từng thời kỳ, Bên cho thuê sẽ thu Phí quản lý tài sản cho thuê tài chính và/hoặc các mức thu khác theo thông báo của Bên cho thuê và/hoặc tổ chức khác.

3. Phí thẩm định tài sản cho thuê (nếu có): Theo biểu phí quy định của bên thẩm định, Bên thuê tự thanh toán với bên thẩm định và/hoặc do Bên cho thuê thu hộ, thanh toán một lần trước khi giải ngân.

4. Phí đăng ký giao dịch đảm bảo: theo biểu phí của cơ quan đăng ký, Bên thuê tự thanh toán cho Cơ quan đăng ký và/hoặc do Bên cho thuê thu hộ, thanh toán một lần trước khi giải ngân.

5. Các khoản phí nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 4. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

1. Ký cược:
 - Số tiền ký cược của Bên thuê: **330.055.000 VND**
 - Số tiền ký cược của Bên thuê được hưởng lãi suất theo quy định của Bên cho thuê.
 - Số tiền ký cược của Bên thuê có thể được thay đổi theo quy định của Bên cho thuê.
 - Trường hợp Bên thuê không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán đã cam kết trong các HĐCTTC và các văn bản khác có liên quan đã ký với Bên cho thuê (như tiền thuê tài chính, phí bảo hiểm...), thì:
 - + Bên cho thuê có quyền trích tiền ký cược để thanh toán một hoặc tất cả các nghĩa vụ tài chính của Bên thuê nhưng Bên thuê không được quyền yêu cầu sử dụng tiền ký cược để thanh toán các nghĩa vụ tài chính của Bên thuê đối với Bên cho thuê.
 - + Bên thuê phải nộp khôi phục ngay số tiền ký cược đã trích để thực hiện các nghĩa vụ tài chính của Bên thuê. Bên thuê phải chịu Lãi phạt trích ký cược tính trên số tiền ký cược chậm nộp khôi phục, số ngày chậm nộp khôi phục với lãi suất phạt theo công thức sau:

$$\text{Số tiền Lãi phạt trích ký cược} = \frac{\text{Số tiền ký cược chậm khôi phục} \times \text{Số ngày chậm khôi phục} \times 150\% \text{ Lãi suất cho thuê trong hạn}}{360}$$

Số tiền Lãi phạt trích ký cược được thu một lần khi Bên thuê nộp khôi phục tiền ký cược.

- + Việc Bên thuê không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán bao gồm cả nghĩa vụ nộp khôi phục số tiền ký cược theo quy định tại HĐCTTC, khế ước nhận nợ và các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan được ký kết giữa Bên cho thuê và Bên thuê được xem là trường hợp Bên thuê vi phạm HĐCTTC và Bên cho thuê có quyền đơn phương chấm dứt HĐCTTC trước hạn.
 - Khi kết thúc thời hạn thuê, nếu Bên thuê thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã cam kết, Bên cho thuê sẽ hoàn trả số tiền ký cược còn lại sau khi khấu trừ những chi phí liên quan mà Bên thuê có nghĩa vụ thanh toán cho Bên cho thuê, hoặc sẽ trừ vào các kỳ thanh toán cuối cùng.
2. Ngoài số tiền ký cược nêu trên, Bên thuê cam kết dùng toàn bộ tài sản hợp pháp của Bên thuê làm tài sản bảo đảm cho tất cả các nghĩa vụ liên quan đến khoản nợ tiền thuê tài chính tại Bên cho thuê.
 3. Bên thuê phải thực hiện các biện pháp bảo đảm khác để đảm bảo việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuê tài chính đối với Bên cho thuê như: bảo lãnh của các tổ chức và/hoặc cá nhân khác; thế chấp/bảo lãnh bằng việc ký kết Hợp đồng thế chấp song phương với Bên cho thuê các tài sản bảo đảm của Bên thuê/người bảo lãnh trong trường hợp các tài sản bảo đảm này đang được thế chấp tại Ngân hàng Á Châu.

ĐIỀU 5. LÃI SUẤT CHO THUÊ TÀI CHÍNH

1. Lãi suất cho thuê tài chính:
 - 1.1. Lãi suất trong hạn: Được quy định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể.
 Khi đến kỳ điều chỉnh lãi suất cho thuê tài chính theo quy định tại HĐCTTC/Khế ước nhận nợ, trường hợp lãi suất cho thuê tài chính trong hạn sau khi đã điều chỉnh thấp hơn lãi suất cho thuê tài chính tối thiểu do Bên cho thuê quy định trong từng thời kỳ thì lãi suất cho thuê tài chính trong hạn được áp dụng là lãi suất cho thuê tài chính tối thiểu do Bên cho thuê quy định tại thời điểm điều chỉnh.
 - 1.2. Lãi suất cho thuê tài chính được tính từ ngày Bên cho thuê thực hiện giải ngân.
 - 1.3. Lãi suất cho thuê tài chính được điều chỉnh trong toàn bộ thời gian thuê thực tế (theo định kỳ thay đổi lãi suất), kể cả thời gian vượt quá thời hạn thuê nếu Bên thuê không trả nợ đúng hạn.
 - 1.4. Lãi suất cho thuê tài chính được thay đổi định kỳ hàng 03 tháng/lần. Khi Ngân hàng Nhà nước tăng/giảm dự trữ bắt buộc, cứ mỗi mức tăng/giảm 1% lãi suất cho thuê tài chính sẽ tăng/giảm X%.
 Trong đó: X được xác định căn cứ vào mức tăng hoặc giảm mức dự trữ bắt buộc của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo nguyên tắc sau: tương ứng với mức tăng hoặc giảm mức dự trữ bắt buộc 1%, X sẽ tăng hoặc giảm (so với mức lãi suất áp dụng trước thời điểm Ngân hàng

Nhà nước Việt Nam tăng hoặc giảm dự trữ bắt buộc) là 0,144%/năm).

Trường hợp Bên thuê không đồng ý với mức lãi suất cho thuê do Bên cho thuê thông báo, Bên thuê được quyền trả nợ trước hạn.

1.5. Trường hợp Bên thuê không trả nợ đúng hạn, lãi suất quá hạn được tính theo quy định tại điểm 1.6 khoản 1 Điều này, trong đó lãi suất trong hạn là lãi suất trong hạn đã được điều chỉnh theo quy định của HĐCTTC tại thời điểm tính lãi suất nợ quá hạn.

1.6. Lãi suất quá hạn: 150% x lãi suất trong hạn.

2. Bên thuê đồng ý chấp nhận (các) mức lãi suất thuê được điều chỉnh theo quy định của HĐCTTC/Khế ước nhận nợ trong mọi trường hợp.

ĐIỀU 6. THỜI HẠN CHO THUÊ – NGÀY NHẬN NỢ

1. Thời hạn cho thuê: **48 tháng**, kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Trong đó thời gian ân hạn vốn gốc: **0 tháng**, kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

2. Các bên có thể thỏa thuận gia hạn, thay đổi, điều chỉnh thời hạn thuê tài chính.

3. Ngày nhận nợ là ngày Hợp đồng mua bán tài sản giữa bên cung ứng tài sản, Bên cho thuê và Bên thuê hoặc Hợp đồng ủy thác nhập khẩu giữa Bên cho thuê và Bên thuê có hiệu lực pháp luật.

ĐIỀU 7. THANH TOÁN TIỀN THUÊ TÀI CHÍNH

1. Bên thuê có trách nhiệm thanh toán cho Bên cho thuê: nợ gốc tiền thuê tài chính định kỳ 01 tháng/lần và nợ lãi tiền thuê tài chính định kỳ 01 tháng/lần theo lịch thanh toán đính kèm HĐCTTC. Sau ngày giải ngân thanh toán cuối cùng, Bên cho thuê sẽ thông báo cho Bên thuê lịch thanh toán tiền thuê chính thức căn cứ vào số tiền thực tế đã giải ngân. Bên thuê mặc nhiên chấp nhận thanh toán theo lịch thanh toán chính thức do Bên cho thuê thông báo.

2. Việc thu nợ được thực hiện theo thứ tự: phí/các khoản phải trả khác (nếu có), lãi quá hạn, lãi trong hạn, nợ gốc.

Riêng trường hợp xử lý tài sản cho thuê/tài sản bảo đảm khác (nếu có), việc thu nợ được thực hiện theo thứ tự: nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí/các khoản phải trả khác. Tiền thu được từ việc xử lý tài sản cho thuê/tài sản bảo đảm khác (nếu có) nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Bên thuê, Bên bảo lãnh, Bên thế chấp/cầm cố để đảm bảo cho nghĩa vụ của Bên thuê phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ với Bên cho thuê.

3. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

4. Việc thanh toán của Bên thuê được xem là đã thực hiện nếu Bên cho thuê nhận được thông báo "Có" của Ngân hàng Á Châu trên tài khoản của Bên cho thuê.

5. Hóa đơn giá trị gia tăng cho thuê tài chính được xuất định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý hoặc hàng 06 tháng hoặc theo thỏa thuận khác giữa 02 bên.

ĐIỀU 8. CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ

Trường hợp muốn điều chỉnh kỳ hạn trả nợ/gia hạn nợ, Bên thuê phải gửi đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ/gia hạn nợ kèm theo các tài liệu chứng minh (nếu có) cho Bên cho thuê để Bên cho thuê xem xét, ít nhất là 7 ngày trước ngày đến hạn.

ĐIỀU 9. CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN VÀ TÍNH LÃI QUÁ HẠN

1. Khi đến ngày trả nợ gốc theo kỳ hạn trả nợ quy định tại HĐCTTC, nếu Bên thuê không trả hết nợ gốc phải trả đúng hạn và không được Bên cho thuê cơ cấu lại thời hạn trả nợ gốc thì toàn bộ số dư nợ gốc thực tế còn lại của khoản thuê đó bị chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất như sau:

1.1. Đối với phần dư nợ gốc của kỳ hạn chưa đến hạn trả nợ nhưng đã chuyển nợ quá hạn thì áp dụng mức lãi suất cho thuê trong hạn.

1.2. Đối với phần dư nợ gốc của kỳ hạn mà Bên thuê không trả đúng hạn thì áp dụng mức lãi suất quá hạn.

2. Khi đến ngày trả lãi theo kỳ hạn trả nợ quy định tại HĐCTTC, nếu Bên thuê không trả lãi đúng hạn và không được Bên cho thuê cơ cấu lại thời hạn trả nợ lãi thì toàn bộ số dư nợ gốc thực tế còn lại của khoản thuê đó bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất cho thuê trong hạn theo quy định tại HĐCTTC.

Bên thuê phải chịu phạt chậm trả lãi tính trên số tiền lãi chậm trả và số ngày chậm trả với lãi suất

phạt theo công thức sau:

$$\text{Số tiền phạt} = \frac{\text{Số tiền lãi chậm trả} \times \text{Lãi suất phạt (150\% lãi suất cho thuê trong hạn)} \times \text{số ngày chậm trả}}{360}$$

Số ngày chậm trả được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả lãi suất cho thuê cho đến ngày Bên thuê trả hết phần lãi cho thuê vi phạm.

3. Sau khi chuyển nợ quá hạn, Bên cho thuê có quyền thực hiện các biện pháp theo HĐCTTC và theo quy định pháp luật để thu hồi nợ.

ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN THUÊ

1. Quyền của Bên thuê:

- 1.1. Lựa chọn, thỏa thuận với bên cung ứng tài sản về đặc tính kỹ thuật, chủng loại, giá cả, cách thức và thời hạn giao nhận, lắp đặt và bảo hành tài sản cho thuê.
- 1.2. Trực tiếp nhận tài sản cho thuê từ bên cung ứng theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy thác nhập khẩu/hợp đồng mua bán tài sản có sự tham gia của Bên cho thuê.
- 1.3. Mua lại tài sản cho thuê sau khi kết thúc HĐCTTC.
- 1.4. Yêu cầu Bên cho thuê bồi thường thiệt hại khi Bên cho thuê vi phạm HĐCTTC.
- 1.5. Nhận tiền bán tài sản do Bên cho thuê thanh toán theo giá đã thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản giữa Bên cho thuê và Bên thuê trong trường hợp Bên thuê đồng thời là bên cung ứng tài sản.

2. Nghĩa vụ của Bên thuê:

- 2.1. Bên thuê có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thuê tài chính; các báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh; các báo cáo tài chính, thuyết minh báo cáo tài chính; báo cáo tình hình vay nợ, tồn kho, phải thu, phải trả, tăng/giảm tài sản cố định; báo cáo tình hình vay nợ và nguồn thu nhập để trả nợ; các tài liệu khác (nếu có) liên quan đến tình hình tài chính, nguồn trả nợ và hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.
- 2.2. Thông báo kịp thời cho Bên cho thuê khi có những thay đổi của Bên thuê/Bên bảo lãnh về nguồn thu nhập trả nợ, các tranh chấp có khả năng ảnh hưởng đến việc trả nợ, tình trạng tài sản bảo đảm, trụ sở/địa chỉ cư trú/nơi làm việc, thông tin về tài khoản của Bên thuê tại các tổ chức tín dụng khác và tại Ngân hàng Á Châu.
- 2.3. Đối với Bên thuê là tổ chức còn phải cung cấp các thông tin cho Bên cho thuê khi có những thay đổi về vốn, tài sản; tên tổ chức; đóng tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Á Châu; thay đổi tình trạng hoạt động hoặc tình trạng pháp lý như: giải thể, lâm vào tình trạng phá sản, ngừng hoạt động, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, cổ phần hóa ...; chủ sở hữu; cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức; nhân sự: thành viên Ban Quản trị/Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Kế toán trưởng...; Cung cấp báo cáo tài chính định kỳ hàng năm vào trước ngày 10/04 của năm tiếp theo và Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, các vấn đề khác có liên quan đến tài sản cho thuê.
- 2.4. Bên thuê phải cung cấp đầy đủ thông tin về các khoản thuê tài chính của người có liên quan của Bên thuê tại Bên cho thuê.
- 2.5. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.
- 2.6. Đối với trường hợp nhập khẩu tài sản cho thuê tài chính:
 - a) Trường hợp Bên cho thuê ủy thác cho Bên thuê nhập khẩu tài sản cho thuê, Bên thuê phải thực hiện thủ tục nhập khẩu và các thủ tục khác có liên quan đến việc nhập khẩu tài sản cho thuê; thực hiện thủ tục mua ngoại tệ, đảm bảo đủ ngoại tệ để thanh toán cho bên cung ứng tài sản; và thanh toán các chi phí có liên quan đến việc nhập khẩu tài sản cho thuê.
 - b) Trường hợp Bên thuê ủy thác lại cho bên thứ ba nhập khẩu tài sản cho thuê thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bên cho thuê.
 - c) Phải ghi rõ tên đơn vị ủy thác nhập khẩu là Bên cho thuê trên tờ khai hải quan nhập khẩu trong trường hợp Bên cho thuê ủy thác cho Bên thuê nhập khẩu tài sản cho thuê. Xuất hóa đơn ủy thác nhập khẩu và bàn giao bộ chứng từ nhập khẩu bản gốc gồm hóa đơn thương mại, vận đơn, giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, tờ khai hải quan nhập khẩu và hồ sơ liên quan đến tài sản cho thuê cho Bên cho thuê.
 - d) Trường hợp thuê tài chính bằng ngoại tệ, Bên thuê phải chủ động cân đối nguồn thu ngoại

tiên trả nợ trước cho Bên cho thuê đúng hạn, chi chia cổ tức cho các cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Bên cho thuê.

2.22. Tài sản cho thuê được khấu trừ thuế giá trị gia tăng một lần hoặc khấu trừ theo tiến độ thanh toán số tiền thuê tài chính của Bên thuê tại Bên cho thuê. Trường hợp khấu trừ thuế giá trị gia tăng một lần, Bên thuê đồng ý nếu chấm dứt trước hạn hợp đồng cho thuê tài chính nhưng chưa thanh toán hết dư nợ còn lại thì trong vòng 07 ngày làm việc, phải xuất hóa đơn hoàn trả lại thuế giá trị gia tăng với số tiền thuế giá trị gia tăng tương ứng với giá trị tài sản theo dư nợ còn lại và Bên thuê tự chịu trách nhiệm việc khấu trừ thuế giá trị gia tăng trước các Cơ quan Nhà nước.

2.23. Thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã cam kết trong HĐCTTC.

3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và HĐCTTC.

ĐIỀU 11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN CHO THUÊ

1. Bên cho thuê có quyền:

- 1.1. Bên cho thuê có quyền yêu cầu Bên thuê cung cấp các tài liệu liên quan đến việc thuê tài chính; các báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh; các báo cáo tài chính, thuyết minh báo cáo tài chính; báo cáo tình hình vay nợ, tồn kho, phải thu, phải trả, tăng/giảm tài sản cố định; báo cáo tình hình vay nợ và nguồn thu nhập để trả nợ; các tài liệu khác (nếu có) liên quan đến tình hình tài chính, nguồn trả nợ và hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;
- 1.2. Yêu cầu Bên thuê thông báo kịp thời cho Bên cho thuê khi có những thay đổi của Bên thuê/Bên bảo lãnh về nguồn thu nhập trả nợ, các tranh chấp có khả năng ảnh hưởng đến việc trả nợ, tình trạng tài sản bảo đảm, trụ sở/địa chỉ cư trú/nơi làm việc, thông tin về tài khoản của Bên thuê tại các tổ chức tín dụng khác và tại Ngân hàng Á Châu;
- 1.3. Đối với Bên thuê là tổ chức, Bên cho thuê có quyền yêu cầu Bên thuê phải cung cấp các thông tin khi có những thay đổi về vốn, tài sản; tên tổ chức; đóng tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Á Châu; thay đổi tình trạng hoạt động hoặc tình trạng pháp lý như: giải thể, lâm vào tình trạng phá sản, ngừng hoạt động, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, cổ phần hóa ...; chủ sở hữu; cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức; nhân sự: thành viên Ban Quản trị/Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Kế toán trưởng...; Cung cấp báo cáo tài chính định kỳ hàng năm vào trước ngày 10/04 của năm tiếp theo và Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, các vấn đề khác có liên quan đến tài sản cho thuê.
- 1.4. Yêu cầu Bên thuê cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến tài sản cho thuê, xuất hóa đơn bán hàng hợp pháp, giao toàn bộ bản chính giấy tờ về sở hữu và các hóa đơn, chứng từ khác về quyền, lợi ích có liên quan đến tài sản cho thuê trong trường hợp Bên thuê đồng thời là bên cung ứng tài sản;
- 1.5. Yêu cầu Bên thuê phải cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin về các khoản cấp tín dụng của người có liên quan của Bên thuê tại Bên cho thuê.
- 1.6. Mua, nhập khẩu, ủy thác cho Bên thuê nhập khẩu tài sản cho thuê theo yêu cầu của Bên thuê;
- 1.7. Trường hợp Bên cho thuê ủy thác cho Bên thuê nhập khẩu tài sản cho thuê, Bên cho thuê có quyền yêu cầu Bên thuê phải thực hiện các thủ tục nhập khẩu, đảm bảo đủ ngoại tệ để thanh toán cho bên cung ứng tài sản; Thanh toán các chi phí có liên quan đến việc nhập khẩu tài sản cho thuê; Phải ghi rõ tên đơn vị ủy thác nhập khẩu là Bên cho thuê trên tờ khai hải quan nhập khẩu; Xuất hóa đơn ủy thác nhập khẩu và bàn giao bộ chứng từ nhập khẩu bản gốc cho Bên cho thuê;
- 1.8. Kiểm tra định kỳ 06 tháng/lần hoặc kiểm tra đột xuất việc quản lý và sử dụng tài sản cho thuê của Bên thuê;
- 1.9. Gắn ký hiệu sở hữu trên tài sản cho thuê trong suốt thời hạn cho thuê; yêu cầu Bên thuê không được tẩy, xóa, làm hỏng ký hiệu sở hữu gắn trên tài sản cho thuê;
- 1.10. Không chịu trách nhiệm về các chi phí bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành và các chi phí khác có liên quan đến việc sử dụng, quản lý tài sản cho thuê; Không chịu trách nhiệm bồi thường về các hậu quả gây ra đối với các tổ chức và cá nhân khác trong suốt quá trình vận chuyển, lắp đặt, sử dụng, khai thác tài sản cho thuê;
- 1.11. Yêu cầu Bên thuê phải thanh toán ngay toàn bộ số nợ thuê tài chính cho Bên cho thuê nếu tài sản cho thuê bị mất mát, hư hỏng vì bất kỳ lý do nào mà không thể phục hồi được.

20
Ôr
NH
HÀ
V
P.H

- 1.12. Chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình trong HĐCTTC cho một công ty cho thuê tài chính khác. Trong trường hợp này, Bên cho thuê chỉ cần thông báo trước bằng văn bản cho Bên thuê;
 - 1.13. Yêu cầu Bên thuê nộp tiền ký cược hoặc thực hiện các biện pháp bảo đảm khác để đảm bảo việc thực hiện HĐCTTC;
 - 1.14. Trường hợp việc cho thuê tài chính có áp dụng biện pháp bảo đảm khác ngoài khoản tiền ký cược, Bên cho thuê có quyền yêu cầu Bên thuê bổ sung biện pháp bảo đảm khác nếu tài sản thế chấp bị mất hoặc giảm sút giá trị so với giá trị thẩm định ban đầu hoặc số tiền ký cược của Bên thuê bị thiếu hụt. Nếu Bên thuê không thực hiện yêu cầu bổ sung biện pháp bảo đảm, Bên cho thuê có quyền chấm dứt HĐCTTC trước hạn và thu hồi tài sản cho thuê;
 - 1.15. Giám lỗi cho thuê, cơ cấu lại thời hạn trả nợ tiền thuê, chuyển nợ quá hạn tiền thuê theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
 - 1.16. Yêu cầu Bên thuê bồi thường thiệt hại khi Bên thuê vi phạm HĐCTTC hoặc do các tranh chấp phát sinh liên quan đến quyền sở hữu tài sản cho thuê trong trường hợp Bên thuê đồng thời là bên cung ứng tài sản.
 - 1.17. Tự động phong tỏa, trích tài khoản tiền gửi của Bên thuê tại Ngân hàng Á Châu để thu tiền ứng trước, tiền ký cược, phí bảo hiểm, phí chuyển tiền cho bên cung ứng tài sản, phí hồ sơ và các chi phí liên quan, nợ gốc và nợ lãi tiền thuê tài chính;
 - 1.18. Tự động phong tỏa, trích tài khoản tiền gửi của Bên thuê tại Ngân hàng Á Châu, hoặc nhờ thu không cần chấp nhận (nếu Bên thuê có tài khoản ở tổ chức tín dụng khác) trong trường hợp đến hạn trả nợ mà Bên thuê không trả được nợ hoặc trả không đủ nợ thuê tài chính (mà không có sự thỏa thuận, chấp nhận nào khác của Bên cho thuê);
 - 1.19. Tự động trích tiền ký cược của Bên thuê để thanh toán tiền phí bảo hiểm, các chi phí khác, thu nợ đến hạn và thanh toán các chi phí khác của Bên thuê nếu Bên thuê không thanh toán tiền thuê và các chi phí khác đầy đủ và đúng hạn;
 - 1.20. Có quyền áp dụng các biện pháp nhằm ngừng vận hành đối với tài sản cho thuê như: niêm phong tài sản; ngắt dòng điện và niêm phong cầu dao; không cấp bản sao Đăng ký xe, phương tiện thủy nội địa; thu hồi bản chính Sổ kiểm định chất lượng, giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động... nếu Bên thuê vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Bên cho thuê theo quy định tại HĐCTTC;
 - 1.21. Thu hồi tài sản cho thuê theo quy định tại HĐCTTC mà không phụ thuộc vào các vi phạm, các nghĩa vụ của Bên thuê đối với các cá nhân, tổ chức khác (nếu có). Yêu cầu Bên thuê và/hoặc bên thứ ba không có bất kỳ hành vi nào gây cản trở, chiếm giữ, sử dụng tài sản cho thuê và không hoàn trả lại tài sản cho thuê cho Bên cho thuê;
 - 1.22. Trường hợp Bên thuê có nhiều khoản thuê tài chính tại Bên cho thuê, nếu phải xử lý một khoản thuê thì các khoản thuê khác tuy chưa đến hạn cũng được coi là đến hạn và Bên cho thuê có quyền tiến hành thu hồi nợ trước hạn.
2. Bên cho thuê có nghĩa vụ:
- 2.1. Ký hợp đồng mua bán tài sản với bên cung ứng theo các điều kiện đã được thỏa thuận giữa Bên thuê và bên cung ứng. Bên cho thuê không chịu trách nhiệm về việc tài sản cho thuê không được giao hoặc không giao đúng với các điều kiện do Bên thuê thỏa thuận với bên cung ứng;
 - 2.2. Thanh toán cho Bên thuê số tiền đã thỏa thuận trong Hợp đồng mua tài sản trong trường hợp Bên thuê đồng thời là bên cung ứng tài sản.
 - 2.3. Đăng ký quyền sở hữu, thực hiện thủ tục mua bảo hiểm đối với tài sản cho thuê;
 - 2.4. Thực hiện đầy đủ, đúng các điều khoản đã cam kết trong HĐCTTC;
 - 2.5. Lưu trữ hồ sơ thuê tài chính phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và HĐCTTC.

ĐIỀU 12. TRAO ĐỔI THÔNG TIN

1. Tất cả các thông báo, văn bản, tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện HĐCTTC được Bên cho thuê gửi cho Bên thuê theo địa chỉ nêu trong HĐCTTC (trừ trường hợp có văn bản thông báo thay đổi địa chỉ được gửi đến Bên cho thuê).
2. Việc gửi thông báo, văn bản, tài liệu giao dịch của Bên cho thuê được thực hiện thông qua: điện

tín, điện báo, fax, thư điện tử, bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến bất kỳ nhân viên/người thân nào của Bên thuê.

3. Mọi thông báo, văn bản, tài liệu giao dịch được coi là Bên thuê đã nhận được sau khi được gửi đi bằng điện tín, điện báo, fax hoặc sau khi bưu điện hoàn thành việc gửi thư.

4. Trường hợp Bên thuê, Bên bảo lãnh là cá nhân thì việc thông báo, nhắc nợ còn được thực hiện bằng tin nhắn, gọi điện thoại vào điện thoại di động, điện thoại cố định.

ĐIỀU 13. TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HĐCTTC TRƯỚC HẠN

1. Bên cho thuê có quyền đơn phương chấm dứt HĐCTTC trước hạn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - 1.1. Bên thuê không trả tiền thuê đúng hạn và đầy đủ theo quy định trong HĐCTTC;
 - 1.2. Bên thuê vi phạm các điều khoản khác trong HĐCTTC;
 - 1.3. Bên thuê bị phá sản, giải thể;
 - 1.4. Người bảo lãnh của Bên thuê bị phá sản, giải thể và Bên cho thuê không chấp thuận đề nghị chấm dứt bảo lãnh hoặc đề nghị người bảo lãnh khác thay thế của Bên thuê.
2. Bên thuê có thể đơn phương chấm dứt HĐCTTC trước hạn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - 2.1. Bên cho thuê không giao đúng hạn tài sản cho thuê do lỗi của Bên cho thuê;
 - 2.2. Bên cho thuê vi phạm các điều khoản của HĐCTTC.
3. Việc chấm dứt trước hạn HĐCTTC không ảnh hưởng hoặc không làm thay đổi nghĩa vụ trả nợ tiền thuê tài chính của Bên thuê đối với Bên cho thuê.

ĐIỀU 14. XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HĐCTTC TRƯỚC HẠN

1. Khi HĐCTTC bị chấm dứt trước hạn theo một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 13 HĐCTTC, Bên thuê phải thanh toán ngay toàn bộ số tiền cho thuê còn lại. Nếu Bên thuê không thanh toán được tiền thuê trong thời hạn do Bên cho thuê yêu cầu, thì Bên cho thuê xử lý tài sản cho thuê như sau:
 - 1.1. Thu hồi ngay lập tức tài sản cho thuê mà không chờ có phán quyết của Tòa án. Yêu cầu Bên thuê phải thanh toán ngay toàn bộ số tiền thuê chưa trả theo Hợp đồng và Bên thuê phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện việc thanh toán số tiền thuê tài chính đối với Bên cho thuê.
 - 1.2. Trong thời gian Bên cho thuê thu hồi và xử lý tài sản cho thuê, nếu Bên thuê thanh toán được toàn bộ số tiền thuê phải trả theo HĐCTTC, các hồ sơ tài liệu khác có liên quan và các chi phí phát sinh (nếu có), thì Bên cho thuê chuyển quyền sở hữu tài sản cho thuê cho Bên thuê như trường hợp Bên thuê đã hoàn thành Hợp đồng thuê;
 - 1.3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Bên thuê nhận được yêu cầu thu hồi tài sản cho thuê của Bên cho thuê, Bên thuê có nghĩa vụ giao tài sản cho thuê và các giấy tờ liên quan đến tài sản cho Bên cho thuê mà không kèm theo bất kỳ điều kiện hoặc yêu cầu nào.
 - 1.4. Sau khi kết thúc thời hạn 30 ngày nêu trên mà Bên thuê vẫn không giao tài sản cho thuê và các giấy tờ liên quan đến tài sản cho thuê: Bên cho thuê có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan Công an các cấp nơi có tài sản cho thuê tài chính) thực hiện việc cưỡng chế theo quy định pháp luật để Bên cho thuê trực tiếp tiếp cận thu hồi tài sản cho thuê tài chính.
 - 1.5. Trong quá trình tiến hành thu hồi tài sản cho thuê, nếu Bên thuê, bên thứ ba đang giữ tài sản cho thuê hoặc bất kỳ cá nhân, tổ chức nào có hành vi đe dọa, chống đối, cản trở hoặc có hành vi vi phạm pháp luật khác nhằm chiếm giữ, lấy lại tài sản thì Bên cho thuê có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định để bảo đảm cho Bên cho thuê thực hiện quyền thu hồi tài sản cho thuê tài chính.
 - 1.6. Các chi phí phát sinh trong quá trình thu hồi (tháo dỡ, vận chuyển, bồi thường thiệt hại phát sinh từ việc tháo dỡ, vận chuyển...), bảo quản (thuê kho, bãi, bảo vệ, bảo trì, bảo dưỡng...) và xử lý (chi phí đàm phán, ký kết hợp đồng mua bán, bán đấu giá...) đối với tài sản cho thuê do Bên thuê chịu trách nhiệm thanh toán tại thời điểm phát sinh chi phí.
 - 1.7. Sau khi xử lý tài sản cho thuê, số tiền thu được từ việc xử lý tài sản cho thuê dùng để thanh toán khoản tiền còn thiếu của Bên thuê và các chi phí phát sinh trong quá trình thu hồi và xử lý tài sản cho thuê. Nếu số tiền thu được không đủ thanh toán, Bên thuê có trách nhiệm tiếp

tục thanh toán số tiền còn thiếu cho Bên cho thuê; Nếu số tiền thu được vượt quá số tiền thuê phải trả theo HĐCTTC, các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan và các chi phí phát sinh trong quá trình thu hồi và xử lý tài sản cho thuê thì Bên cho thuê sẽ hoàn trả cho Bên thuê số tiền chênh lệch;

2. Trong trường hợp HĐCTTC chấm dứt trước hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 13 HĐCTTC, Bên cho thuê phải bồi thường thiệt hại cho Bên thuê.
3. Trường hợp khi xử lý một hoặc một số tài sản cho thuê để thu hồi nợ trước hạn nhưng số tiền thu được không đủ để thanh toán số tiền thuê còn lại của các tài sản này đối với Bên cho thuê thì Bên thuê phải thanh toán đầy đủ số tiền thuê còn thiếu này cho Bên cho thuê và/hoặc Bên cho thuê có quyền thu hồi, xử lý các tài sản cho thuê khác mà Bên thuê đang thuê tại Bên cho thuê để thu hồi số tiền thuê còn lại.
4. Quyền sở hữu của Bên cho thuê đối với tài sản cho thuê trong suốt thời hạn cho thuê không bị ảnh hưởng trong trường hợp Bên thuê bị phá sản, giải thể, mất khả năng thanh toán. Tài sản cho thuê không được coi là tài sản của Bên thuê khi xử lý tài sản của Bên thuê để trả nợ cho các chủ nợ khác.

ĐIỀU 15. SỞ HỮU TÀI SẢN CHO THUÊ VÀ CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU

1. Tài sản cho thuê thuộc sở hữu của Bên cho thuê và được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.
2. Sau khi kết thúc thời hạn thuê hoặc Bên thuê thanh toán toàn bộ số tiền thuê trước hạn và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Bên thuê theo thỏa thuận trong HĐCTTC và các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan, Bên cho thuê cam kết sẽ bán lại tài sản cho thuê cho Bên thuê theo giá trị mua lại quy định tại HĐCTTC.
3. Các chi phí liên quan đến chuyển giao quyền sở hữu khi thanh lý HĐCTTC do Bên thuê chịu trách nhiệm thanh toán.

ĐIỀU 16. BẢO HIỂM TÀI SẢN CHO THUÊ

1. Tài sản cho thuê phải được mua bảo hiểm toàn bộ trong suốt thời hạn thuê. Bên thuê thực hiện thủ tục mua bảo hiểm theo chỉ định của Bên cho thuê. Tiền mua bảo hiểm theo thỏa thuận giữa Bên thuê và công ty bán bảo hiểm do Bên thuê trả hoặc do Bên cho thuê giải ngân và được cộng vào dư nợ thuê tài chính của Bên thuê tại Bên cho thuê. Trường hợp Bên cho thuê giải ngân số tiền mua bảo hiểm, số tiền mua bảo hiểm và lãi suất được áp dụng theo từng kế ước nhận nợ cụ thể được ký kết giữa Bên cho thuê và Bên thuê.
2. Khi xảy ra sự cố bảo hiểm, Bên thuê phải lập tức báo cho Bên cho thuê biết và phối hợp với Bên cho thuê hoàn tất các thủ tục để nhận bồi thường. Tiền bồi thường bảo hiểm sẽ được Bên cho thuê xử lý theo thứ tự như sau:
 - 2.1. Tiền sửa chữa hoặc thay thế thiết bị, phụ tùng... của tài sản cho thuê;
 - 2.2. Bù trừ cho các khoản thanh toán còn lại của Bên thuê bao gồm tiền thuê, các chi phí phát sinh nếu có;
 - 2.3. Bồi thường cho bên thứ ba bị thiệt hại do sự cố bảo hiểm;
 - 2.4. Thanh toán cho Bên thuê phần tiền bồi thường bảo hiểm còn lại.
3. Các nghĩa vụ khác của Bên thuê quy định tại HĐCTTC vẫn phải được tuân thủ dù có xảy ra mất mát hay thiệt hại không được bảo hiểm.

ĐIỀU 17. BÀN GIAO - LẮP ĐẶT - VẬN HÀNH - CHẠY THỬ

1. Việc bàn giao tài sản cho thuê giữa Bên cho thuê và Bên thuê được thực hiện tại địa điểm nêu tại Điều 1 HĐCTTC hoặc địa điểm khác theo thỏa thuận giữa hai bên và phải lập biên bản bàn giao. Việc bàn giao tài sản cho thuê phải tuân thủ quy định, trình tự, thủ tục của Bên cho thuê.
2. Bên thuê cam kết địa điểm lắp đặt, sử dụng tài sản cho thuê phải thuộc quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp của Bên thuê và đã được đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật.
3. Trường hợp Bên thứ ba là Bên sử dụng tài sản cho thuê theo thỏa thuận giữa Bên cho thuê, Bên thuê và Bên thứ ba thì Bên thuê, Bên thứ ba cam kết địa điểm lắp đặt, sử dụng tài sản cho thuê thuộc quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp của Bên thứ ba và phải được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp cần thay đổi địa điểm lắp đặt, sử dụng tài sản cho thuê theo thỏa thuận tại HĐCTTC, Bên thuê phải thông báo bằng văn bản cho Bên cho thuê, Bên thuê chỉ được phép thay đổi địa điểm lắp đặt, sử dụng tài sản cho thuê nếu được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên cho thuê.
- Việc lắp đặt, vận hành, chạy thử phải do Bên thuê và/hoặc các chuyên gia chuyên ngành do Bên thuê chỉ định thực hiện. Bên thuê phải chịu toàn bộ chi phí có liên quan đến việc giao nhận, lắp đặt, vận hành, chạy thử.

ĐIỀU 18. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Trong quá trình thực hiện HĐCTTC, nếu có tranh chấp, các bên sẽ thỏa thuận, thương lượng để giải quyết. Trường hợp không thể giải quyết bằng thỏa thuận, thương lượng thì tranh chấp sẽ do Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết.

Trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án, nếu vì bất cứ lý do gì mà Bên thuê và/hoặc Bên bảo lãnh vắng mặt thì Bên thuê và/hoặc Bên bảo lãnh chấp nhận việc Tòa xét xử vụ án vắng mặt, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Bên thuê và/hoặc Bên bảo lãnh.

2. Trường hợp Tòa án buộc Bên thuê và/hoặc Bên bảo lãnh phải trả nợ và/hoặc buộc Bên thuê phải trả lại tài sản cho thuê, Bên thuê và/hoặc Bên bảo lãnh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí phát sinh của Bên cho thuê trong quá trình tố tụng bao gồm: chi phí đi lại, lương nhân viên, phí luật sư (trường hợp thuê luật sư)...

ĐIỀU 19. ÁP DỤNG QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

- Những nội dung không được các bên thỏa thuận, quy định trong HĐCTTC sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật.
- Trường hợp một hoặc một số nội dung quy định tại HĐCTTC không phù hợp với quy định pháp luật, thì những nội dung không phù hợp đó được áp dụng, thực hiện theo quy định pháp luật. Việc một hoặc một số nội dung quy định tại HĐCTTC không phù hợp với quy định pháp luật không làm ảnh hưởng đến hiệu lực thi hành của các nội dung khác và hiệu lực của HĐCTTC, Bên cho thuê và Bên thuê phải có nghĩa vụ thực hiện.
- Trường hợp một HĐCTTC có nhiều tài sản cho thuê khác nhau, khi Bên thuê trả nợ trước hạn một hoặc một số tài sản cho thuê thì không ảnh hưởng đến hiệu lực của HĐCTTC và các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đối với những tài sản cho thuê còn lại.
- Trường hợp lập một phụ lục cho nhiều HĐCTTC khác nhau, khi một hoặc một số HĐCTTC hết hiệu lực cũng không ảnh hưởng đến hiệu lực của Phụ lục này đối với những HĐCTTC còn lại. Trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản.

ĐIỀU 20. THỎA THUẬN KHÁC

- Địa điểm ký kết:
Địa điểm ký kết Hợp đồng này và các văn bản khác có liên quan do Bên cho thuê và Bên thuê thỏa thuận hoặc các bên tự lựa chọn dưới bất kỳ hình thức nào nhằm phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, tình hình thực tế của mỗi bên tại thời điểm ký kết. Bên cho thuê và Bên thuê đồng ý việc thỏa thuận hoặc tự lựa chọn địa điểm ký kết Hợp đồng này và các văn bản khác có liên quan không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của Hợp đồng này và các văn bản khác có liên quan vì bất kỳ lý do nào.
- Trường hợp Bên thuê và/hoặc Bên bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngoài các biện pháp xử lý để thu hồi nợ theo quy định hoặc theo HĐCTTC thì Bên cho thuê có quyền thông báo công khai về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Bên thuê và/hoặc Bên bảo lãnh.
- Trường hợp Bên bảo lãnh có ký HĐCTTC thì các phụ lục hợp đồng, văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng, các tài liệu kèm theo (nếu có), các điều chỉnh về lãi suất, gia hạn, điều chỉnh kỳ hạn nợ, các thỏa thuận, đề nghị thay đổi biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm do Bên cho thuê và Bên thuê thỏa thuận, không cần có sự đồng ý của Bên bảo lãnh.
- Các phụ lục hợp đồng, các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng, các tài liệu kèm theo (nếu có), các thỏa thuận, đề nghị thay đổi biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm là một bộ phận không tách rời của HĐCTTC và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên.



Signature

Signature

ĐIỀU 21. HIỆU LỰC, THANH LÝ HỢP ĐỒNG CHO THUÊ TÀI CHÍNH

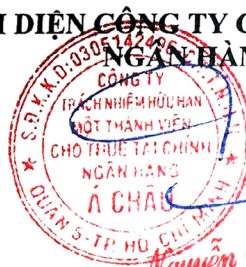
1. HĐCTTC có hiệu lực kể từ ngày ký và chỉ hết hiệu lực khi Bên thuê và/hoặc Bên bảo lãnh hoàn thành tất cả nghĩa vụ với Bên cho thuê.
2. Các nghĩa vụ của Bên thuê là thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ thuê tài chính, các cam kết, thoả thuận trong hợp đồng cho thuê tài chính, các hồ sơ tài liệu khác có liên quan và các nghĩa vụ tài chính khác tại Bên cho thuê.
3. Nghĩa vụ trả nợ tiền thuê tài chính của Bên thuê đối với Bên cho thuê chỉ chấm dứt khi Bên thuê và/hoặc Bên bảo lãnh thanh toán đầy đủ mọi khoản nợ tiền thuê tài chính và các chi phí khác có liên quan đến khoản thuê cho Bên cho thuê.
4. Khi HĐCTTC hết hiệu lực thì HĐCTTC mặc nhiên được thanh lý.
HĐCTTC được lập thành 03 (Ba) bản có giá trị pháp lý như nhau:
 - Bên thuê giữ 01 (Một) bản;
 - Bên cho thuê giữ 02 (Hai) bản.

Các bên đã đọc, nghiên cứu kỹ, hiểu rõ và chấp nhận các nội dung quy định trong HĐCTTC.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH
PHÁT HÀNH SÁCH SÀI GÒN**



**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH
NGÂN HÀNG Á CHÂU**



Nguyễn Quang Hiền
TỔNG GIÁM ĐỐC